CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (UPCOM: PSP)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	13,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.3%	**5.6%**	**33.0%**

ROE — 2024: **1.8%** | +/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần — Q4/24: **58.3** tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 2.50, ▼ 4.1% | YoY: ▼ 8.90, ▼ 13.3%

DT thuần — 2024: **238** tỷ VNĐ

LN gộp — Q4/24: **15.8** tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 1.30, ▼ 7.4% | YoY: ▼ 3.20, ▼ 16.7%

LN gộp — 2024: **60.8** tỷ VNĐ | YoY: ▼ 0.30, ▼ 0.5%

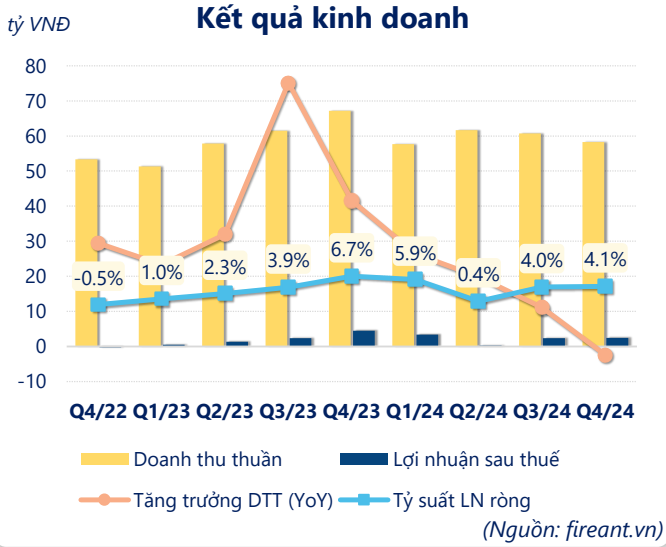
LN thuần — Q4/24: **3.20** tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 0.07, ▲ 2.3% | YoY: ▼ 2.27, ▼ 41.5%

LN thuần — 2024: **6.79** tỷ VNĐ | YoY: ▼ 3.31, ▼ 33.0%

LN sau thuế — Q4/24: **2.41** tỷ VNĐ | YoY: ▼ 2.09, ▼ 46.3%

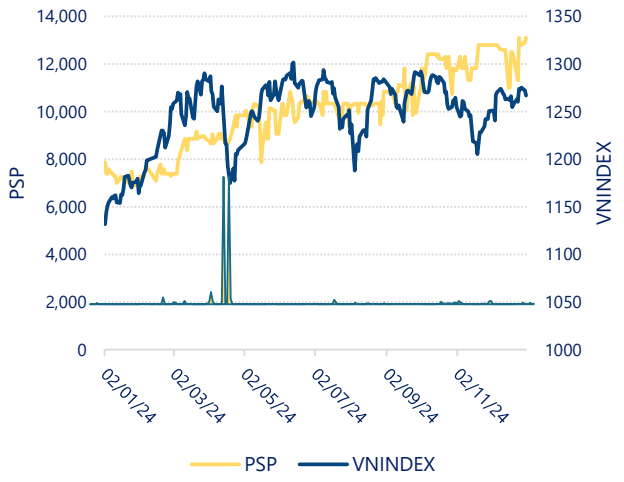
LN sau thuế — 2024: **8.35** tỷ VNĐ | YoY: ▼ 0.31, ▼ 3.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

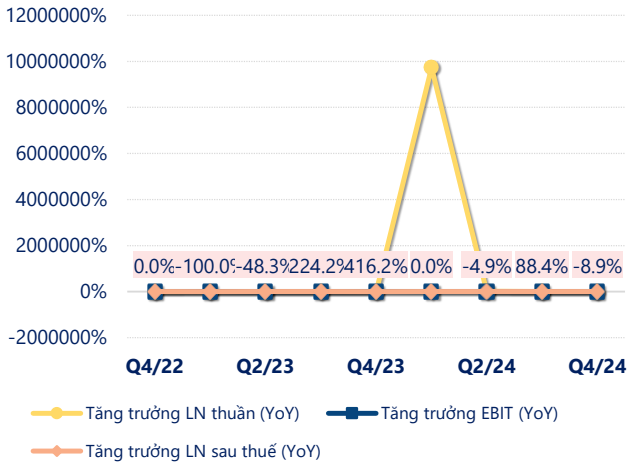
Lịch sử giá



CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (UPCOM: PSP)

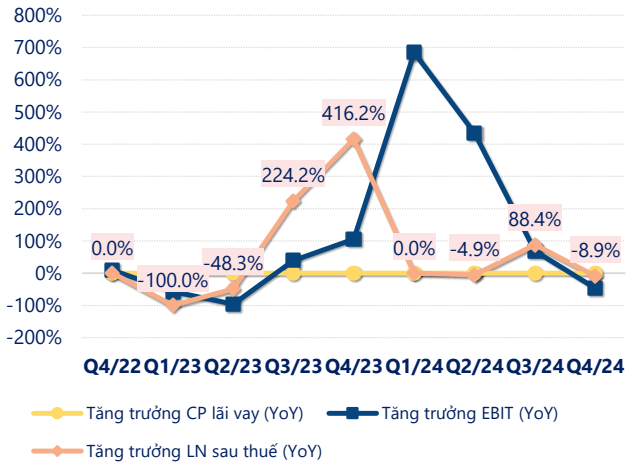
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



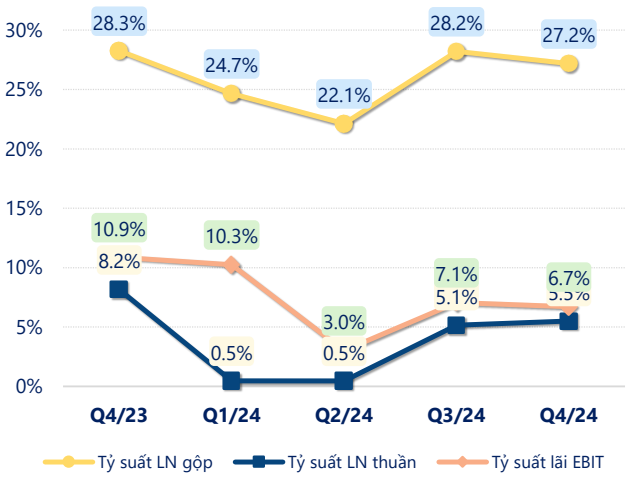
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



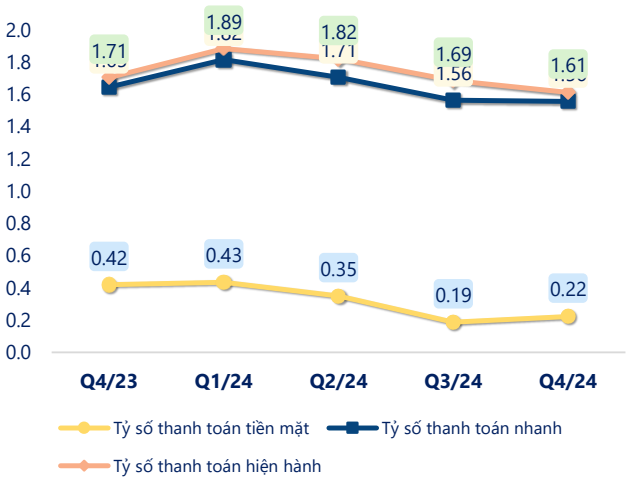
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



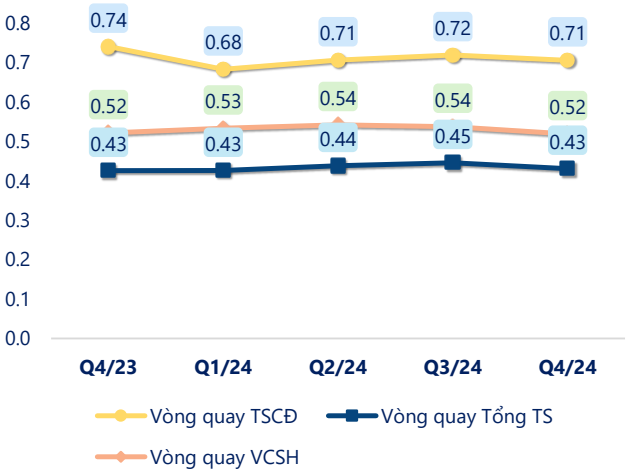
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



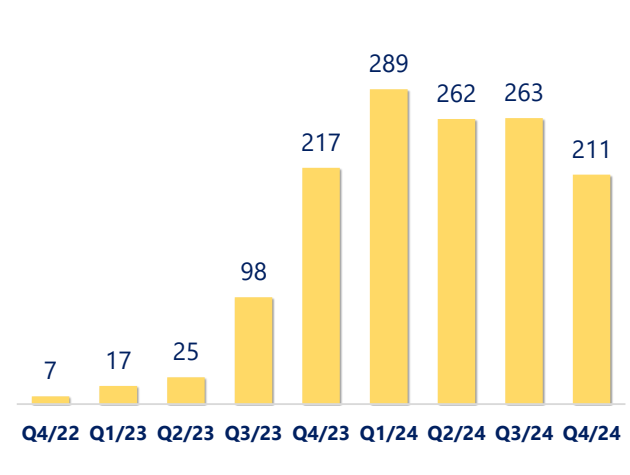
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

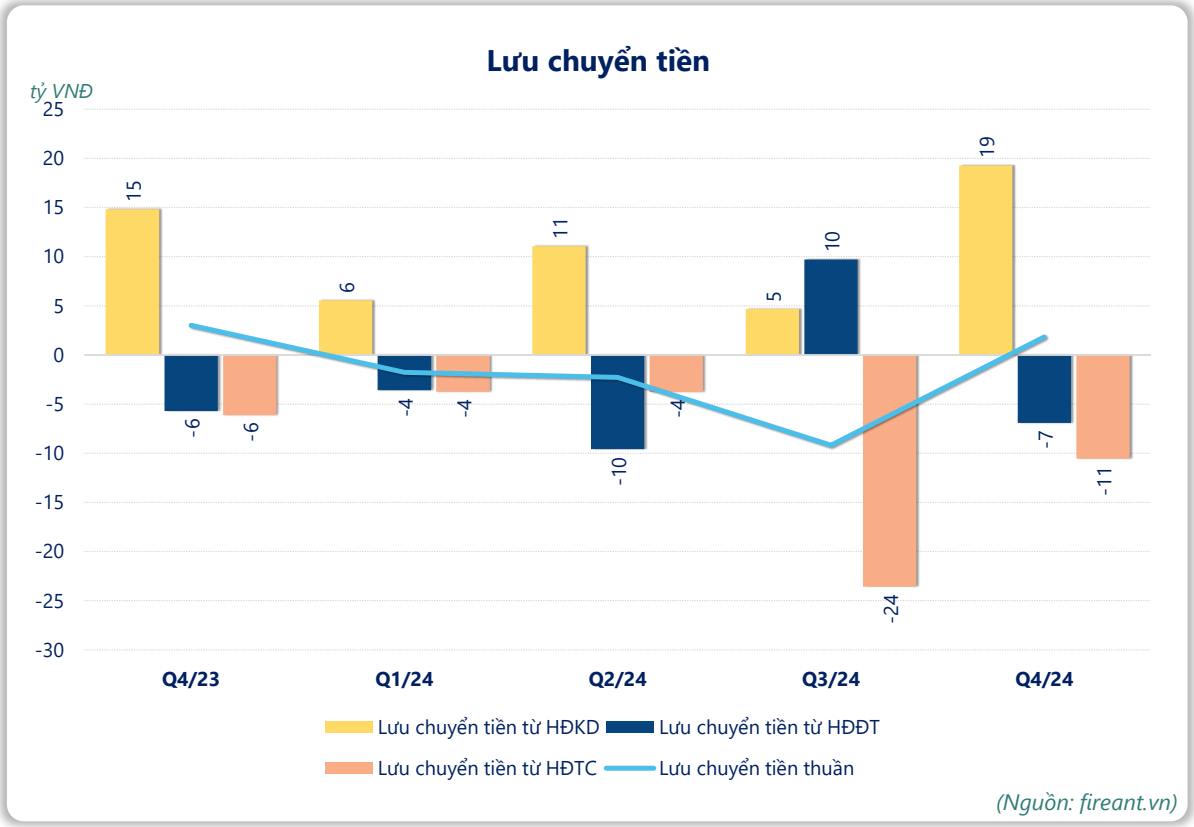


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (UPCOM: PSP)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**58.3**	**67.2**	**-13.3%**	**238**	**238**	**0.2%**
Giá vốn hàng bán	42.4	48.2	-11.9%	178	177	0.5%
Lợi nhuận gộp	15.8	19.0	-16.7%	60.8	61.1	-0.5%
Doanh thu HĐTC	0.32	0.57	-44.6%	1.38	1.85	-25.5%
Chi phí TC	0.94	1.86	-49.3%	6.16	8.97	-31.4%
Chi phí lãi vay	0.85	2.09	-59.4%	5.45	8.95	-39.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	7.62	7.37	3.4%	31.7	25.6	24.2%
Chi phí QLDN	**4.39**	**4.84**	**-9.4%**	**17.5**	**18.3**	**-4.5%**
LN thuần từ HĐKD	3.20	5.47	-41.5%	6.79	10.1	-33.0%
Lợi nhuận khác	**-0.14**	**-0.26**	**46.1%**	**3.65**	**-0.39**	**1030%**
LN trước thuế	3.06	5.21	-41.2%	10.4	9.74	7.2%
Lợi nhuận sau thuế	**2.41**	**4.50**	**-46.3%**	**8.35**	**8.66**	**-3.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.41**	**4.50**	**-46.3%**	**8.35**	**8.66**	**-3.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)